

Bản án số: 38/2024/HS – ST
Ngày: 25 – 6 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc S, sinh năm: 2000 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mường; con ông Phạm Văn Đ (*đã chết*) và bà Trương Thị A (*sinh năm: 1970*); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G - có mặt.

Bị hại: Chị Đặng Thị P; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

Những người làm chứng:

- Anh Trần Hữu N; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08h30' ngày 02/3/2024, Phạm Ngọc S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream màu đỏ mận, BKS 51U6-1313 (*Xe của anh Nguyễn Ngọc H, SN 1985, trú tại thôn Đ, xã Đ, TP. G cho N mượn*) đến nhà chị Đặng Thị P (*SN 1984, là người cho S thuê nhà*) ở thôn Đ, xã Đ, để trả tiền S nợ

chị P nhưng chị P không có nhà, chị P nói S đưa tiền cho mẹ chị P ở trong nhà thì S đồng ý.

Đến khoảng 09h00' cùng ngày, sau khi trả tiền cho mẹ chị P xong, biết chị P không có nhà nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy bơm nước chìm loại 7HP3FA (loại sử dụng điện 03 pha) của chị P để ở dưới hồ nước phía sau rẫy của chị P, thuộc thôn T, xã Đ (do trước đó chị P từng nhờ S đưa chiếc máy bơm này đi sửa). S điều khiển xe 51U6-1313 đến rẫy nhà chị P, dựng xe mô tô gần hồ nước rồi đi xuống hồ tháo dây xích nối máy bơm với cột gỗ ra, tháo dây điện và ống nước gắn với máy bơm rồi kéo máy bơm lên bờ, bỏ máy bơm vào chiếc bao (loại đựng phân bón NPK) lấy tại rẫy của chị P, rồi đặt máy bơm lên yên sau xe mô tô để chở đi bán. Khi S chuẩn bị đi thì gặp anh Trần Hữu N (sinh năm: 1970, là hàng xóm của chị P) cũng xuống hồ kiểm tra máy bơm nước của anh N. Anh N hỏi S “Mày đi đâu đấy?” thì S trả lời “Đưa máy bơm đi sửa” nên anh N không nói gì, còn S tiếp tục chở máy bơm đến tiệm cơ khí “Thế” tại tổ 4, phường N, do anh Nguyễn Văn T (sinh năm :1969) làm chủ, hỏi bán chiếc máy bơm này cho anh T nhưng anh T không mua. Cùng lúc này có 01 người đàn ông (Khoảng 40 tuổi, không rõ nhân thân) đến cửa hàng của anh T và hỏi mua chiếc máy bơm do S trộm cắp với giá 2.500.000đ thì S đồng ý bán cho người này. S đưa chiếc máy bơm nước cho người đàn ông và nhận số tiền 2.500.000đ rồi đi về. Đến ngày 03/3/2024, S đi đến tỉnh Lâm Đồng chơi và tiêu xài hết số tiền 2.500.000đ này.

Đến ngày 04/3/2024, chị P phát hiện bị mất máy bơm nước nên kể cho anh Trần Hữu N nghe, lúc này anh N kể cho chị P biết việc thấy S chở máy bơm nước đi sửa vào ngày 02/3/2024, do nghi ngờ S trộm cắp máy bơm nước của mình nên ngày 05/3/2024, chị P đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Tại thời điểm ngày 02/3/2024, chiếc máy bơm nước chìm loại 7HP3FA, sử dụng điện 03 pha đã qua sử dụng trị giá 2.437.500đ.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS-GN, ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng người, đúng tội, không oan, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S từ 04 (bốn) đến 05 (năm) tháng tù.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc máy bơm chìm loại 7HP3FA của chị Đặng Thị P, bị cáo S đã bán cho người đàn ông không rõ nhân thân nên không thu giữ được nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận tiền bồi thường, chị Đặng Thị P không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng người, đúng tội, không oan, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. HĐXX có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Ngọc S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố G, cụ thể: Khoảng 09h00' ngày 02/3/2024, tại thôn Đ, xã Đ, TP. G, Phạm Ngọc S đã trộm cắp của chị Đặng Thị P 01 chiếc máy bơm nước chìm loại 7HP3FA, sử dụng điện 03 pha trị giá 2.437.500đ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Ngọc S đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo Sơn dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với chiếc máy bơm chìm loại 7HP3FA của chị Đặng Thị P, bị cáo đã bán cho người đàn ông không rõ nhân thân nên không thu giữ được nên không đề cập xem xét.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường cho chị Đặng Thị P số tiền 7.800.000 đồng và chị P không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[8]. Đối với anh Nguyễn Ngọc H cho bị cáo Phạm Ngọc S mượn chiếc xe mô tô BKS 51U6-1313, nhưng anh H không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. Đối với người đàn ông mua chiếc máy bơm nước do bị cáo Phạm Ngọc S trộm cắp, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/3/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Ngọc S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- CA thành phố G;
- THADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN

T. P CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ